

Phụ lục III
BIÊN CHẾ HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh)

(Đơn vị tính: biên chế)

Số TT	Tên đơn vị	Số biên chế giao năm 2025	Ghi chú
Tổng cộng (I+II)		137	
I	Hội cấp tỉnh	86	
1	Liên hiệp các Hội KH-KT tỉnh	11	
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	8	
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	17	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	12	
5	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	9	
6	Hội Đông y tỉnh	7	
7	Hội Nhà báo tỉnh	3	
8	Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh	1	
9	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh	1	
10	Hội người Cao tuổi tỉnh	1	
11	Hội Người tù yêu nước tỉnh	1	
12	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh	2	
13	Hội Luật gia tỉnh	2	
14	Hội khuyến học tỉnh	1	
15	Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh	1	
16	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	2	
17	Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường tỉnh	1	
18	Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh	1	
19	Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	1	
20	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh	1	
21	Hội Người mù tỉnh	3	

Số TT	Tên đơn vị	Số biên chế giao năm 2025	Ghi chú
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố	51	
1	UBND TP Buôn Ma Thuột	4	
2	UBND thị xã Buôn Hồ	4	
3	UBND huyện Buôn Đôn	3	
4	UBND huyện Cư M'gar	3	
5	UBND huyện Ea H'leo	3	
6	UBND huyện Ea Kar	4	
7	UBND huyện Ea Súp	4	
8	UBND huyện Krông Ana	4	
9	UBND huyện Krông Bông	4	
10	UBND huyện Krông Buk	3	
11	UBND huyện Krông Năng	4	
12	UBND huyện Krông Pắc	3	
13	UBND huyện Lắk	3	
14	UBND huyện M'Drắk	3	
15	UBND huyện Cư Kuin	2	